TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-6-2024
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đức và ông Trần Ngọc Thái

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hải Phượng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên toà:* Bà Lân Thị Ngọc Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXX - ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1993.

Bị đơn: Anh Lý Văn V, sinh năm 1991.

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(Anh V vắng mặt lần thứ hai, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Vũ Thị T trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn V, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 10-01-2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh V hay chửi bới đánh đập chị, hai bên đã tự hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh V không còn và đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn V.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lý Thị Thùy D, sinh ngày 15-5-2013 và Lý Minh N, sinh ngày 11-10-2015. Kể từ khi sống ly thân hai cháu do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng , chăm sóc cả hai cháu và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lý Văn V nhưng anh V không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của con chung: Cháu Lý Thị Thùy D và Lý Minh N đều có nguyện vọng ở với mẹ là Vũ Thị T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T để xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Lý Văn V. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Lý Thị Thùy D, sinh ngày 15-5-2013 và Lý Minh N, sinh ngày 11-10-2015 cho chị Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Anh Lý Văn V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã C,

huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị Vũ Thị T và anh Lý Văn V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Lý Văn V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày ngày 10-01-2013, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T cho rằng vợ chồng chung sống có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh chị tự hoà giải nhiều lần xong không có kết quả. Anh chị sống ly thân từ năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù, anh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt, thể hiện anh V không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Lý Văn V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị T là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Lý Văn V.

[3] Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị T và anh Lý Văn V có hai con chung là Lý Thị Thùy D, sinh ngày 15-5-2013 và Lý Minh N, sinh ngày 11-10-2015. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của chị T là có căn cứ bởi lẽ: Kể từ khi sống ly thân, hai con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, anh V không có mặt, không có ý kiến về nuôi con chung nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung cần giao cháu D và cháu N cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của con chung.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T được ly hôn anh Lý Văn V.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung là Lý Thị Thùy D, sinh ngày 15-5-2013 và Lý Minh N, sinh ngày 11-10-2015 cho chị Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, anh Lý Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0001255 ngày 26-02-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị T đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lê Thị Thanh Nga